TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2022/DS-PT
Ngày: 19-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Sóc Trăng: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022, về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 229/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 231/5, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Ông Lê Thanh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Đoàn Thị L trình bày:

Bà L có làm chủ dây hụi 10.000.000 đồng, hụi mở ngày 10/12/2019, loại hụi vụ, 04 tháng khui một lần, gồm 10 phần, Ông Lê Thanh T (Thầy Thảo) là giáo viên tham gia 01phần, đóng hụi sống được 01 lần, khui lần thứ 02 ông T hốt. Sau

đó, ông T đóng hụi chết đến lần thứ 06, còn lại 04 lần, hiện nay đã khui lần thứ 08 ông T không đóng. Dây hụi này hiện nay ông T còn thiếu bà 02 lần hụi chết số tiền là 20.000.000 đồng và còn 02 lần chưa khui là 20.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ nhưng ông không trả.

Nay Bà Đoàn Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết: Buộc Ông Lê Thanh T trả lại cho bà số tiền hụi còn thiếu là 20.000.000 đồng.

Bị đơn Ông Lê Thanh T trình bày:

Ông T thừa nhận lời trình bày của bà L là đúng. Hiện nay, dây hụi này ông T còn nợ bà L 04 lần hụi chết là 40.000.000 đồng, đã đến hạn 02 lần là 20.000.000 đồng, còn lại 02 lần 20.000.000 đồng là chưa đến hạn.

Tuy nhiên, hiện tại ông T còn 01 dây hụi mùa 10.000.000 đồng, khui ngày 10/4/2020 chưa mãn, đã đóng hụi sống được 5 lần, ông T yêu cầu được khấu trừ tiền hụi với bà L số tiền nợ hụi chết của dây hụi 10.000.000 đồng mở ngày 10/12/2019. Sau khi khấu trừ, các bên xem như huề nhau, không ai nợ ai. Ông T không đồng ý trả riêng số nợ hụi đến hạn 20.000.000 đồng nêu trên vì hiện nay dây hụi sống thực tế chỉ còn ông và bà L tham gia, bà L đã trừ đối với những hụi viên còn sống, không còn ai.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Ông Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Bà Đoàn Thị L số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Bà Đoàn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Ông Lê Thanh T còn phải có trách nhiệm trả lãi cho Bà Đoàn Thị L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá là 1.000.000 đồng.

Bà Đoàn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng từ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003959 ngày 13/7/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09-9-2022 bị đơn Ông Lê Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa tòa bộ bản án sơ thẩm theo hướng cấn trừ tiền hụi của chân hụi còn sống và chân hụi đã hốt hiện ông không còn nợ bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn Ông Lê Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân theo và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Nội dung vụ án: Bà L và ông T thống nhất bà L có làm chủ dây hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 10/12/2019, loại hụi vụ, 04 tháng khui một lần, gồm 10 phần, ông T tham gia 01phần, đóng hụi sống được 01 lần, khui lần thứ 02 ông T hốt. Ông T đóng hụi chết đến lần thứ 06, còn lại 04 lần chưa đóng, trong đó có 02 lần đã đến hạn là 20.000.000 đồng, còn lại 02 lần hụi chết chưa đến hạn. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Cấp sơ thẩm cho rằng Hợp đồng góp hụi giữa bà L và ông T được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng góp hụi, ông T đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà L 02 lần khui đã đến hạn là 20.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc ông T có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ hụi là 20.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với Điều

357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[4] Đối với yêu cầu của Ông Lê Thanh T về việc cấn trừ tiền hụi qua lại với Bà Đoàn Thị L từ dây hụi sống của ông T (đã đóng sống được 05 lần). Hội đồng xét xử thấy rằng: Dây hụi của bà L đến nay chỉ đến hạn 02 lần, còn 02 lần vẫn chưa đến hạn. Tại phiên tòa hôm nay, bà L không đồng ý cấn trừ. Hơn nữa, dây hụi sống của ông T vẫn còn đang diễn ra, chưa kết thúc. Cấp sơ thẩm nhận định trường hợp ông cho rằng bà L vi phạm nghĩa vụ đối với dây hụi sống này làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông thì ông có quyền làm đơn khởi kiện bà L trong một vụ kiện khác là có căn cứ. Kháng cáo của ông T yêu cầu cấn trừ các dây hụi với nhau là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Lê Thanh T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như sau:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Ông Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Bà Đoàn Thị L số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Bà Đoàn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Ông Lê Thanh T còn phải có trách nhiệm trả lãi cho Bà Đoàn Thị L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá là 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*.

Bà Đoàn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng)* từ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003959 ngày 13/7/2022 do Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Thanh T phải chịu là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004691 ngày 19-9-2022 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lê Thanh T đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện K;
- Chi cục THA.DS huyện K;
- Các đương sự;
- Tòa DS;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Tăng Thị Thúy Nga